

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HS-ST

Ngày 26/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.

Bà Trần Thị Thu Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Chu Quyết Thắng – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Mai Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng **mở phiên tòa xét xử trực tuyến** công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Thị M** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1962, tại quận D, thành phố H; Nơi cư trú: Thôn H, xã Ph, huyện B, tỉnh L; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông: Đào Văn S và con bà Nguyễn Thị T; Chồng: Trần Văn Th, sinh năm 1959 (đã chết); Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1985.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 06/HSST ngày 18/12/2001 của Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xử phạt Đào Thị M 30 tháng tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Năm 2004, Đào Thị M chấp hành xong hình phạt tù. Đã được xóa án tích.

- Bản án số 30/2015/HSST ngày 07/8/2015 của Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Đào Thị M 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất

ma túy. Ngày 27/9/2020, Đào Thị M chấp hành xong hình phạt tù. Đã được xóa án tích.

Bị cáo Đào Thị M bị tạm giữ từ ngày 12/9/2024, tạm giam từ ngày 15/9/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng - Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1988, tại huyện B, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn Th và con bà Lư Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA ngày 05/01/2023 của Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng đối với Nguyễn Văn T trong thời hạn 12 tháng. Ngày 30/11/2023, Tuân chấp hành xong quyết định. Tính đến ngày phạm tội lần này (ngày 11/9/2024), Nguyễn Văn T chưa được xóa tiền sự đối với quyết định trên.

Nhân thân:

- Bản án số 50/2014/HSST ngày 25/9/2014 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát xử phạt Nguyễn Văn T 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Năm 2017 Tuân chấp hành xong hình phạt tù. Đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ từ ngày 11/9/2024, tạm giam từ ngày 14/9/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng - Có mặt.

3. Họ và tên: **Trịnh Văn L** - Tên gọi khác: Trịnh Văn Kh; Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1967, tại quận D, thành phố H; Nơi cư trú: Thôn H, xã Ph, huyện B, tỉnh L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 04/10; Con ông: Trịnh Văn Đ và con bà Nguyễn Thị Ch; Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1973, trú tại xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án.

- Bản án số 124/HSST ngày 06/9/1999 của Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Trịnh Văn L (Trịnh Văn Kh) 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, phạt bổ sung Luân số tiền 20.000.000 đồng và phải chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Năm 2005, Luân chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong tiền án phí HSST và tiền phạt. Tính đến ngày phạm tội lần này (ngày 11/9/2024), Trịnh Văn L chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 26/HSST ngày 25/5/1991 của Toà án nhân dân tỉnh Hoàng Liên

Son xử phạt Trịnh Văn L (Trịnh Văn Kh) 03 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân. Luân chấp hành xong hình phạt và tiền án phí. Đã được xóa án tích.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 21/QĐ-TA ngày 31/8/2018 của Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai đối với Trịnh Văn L trong thời hạn 15 tháng. Ngày 09/11/2019, Luân chấp hành xong quyết định. Đã được xóa tiền sự.

Bị cáo Trịnh Văn L bị tạm giữ từ ngày 11/9/2024, tạm giam từ ngày 14/9/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 11/9/2024, tại khu vực thôn Phú An 1, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tổ công tác thuộc Công an huyện Bảo Thắng phát hiện kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T, thu giữ và niêm phong 03 gói ma túy Heroine, Tuân khai nhận số ma túy này là do Tuân nhờ Trịnh Văn L mua của Đào Thị M với giá 350.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên vào khoảng 11 giờ ngày 11/9/2024, Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, gắn sim có số thuê bao 0394611067 gọi vào số điện thoại 0339506920 của Trịnh Văn L hỏi "anh có nhà không?", Luân trả lời "anh có nhà" rồi Tuân tắt máy. Sau đó, Tuân một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Smash màu đỏ, số khung RLSBE49L040161084, số máy E432-VN161083, không gắn biển kiểm soát đi đến phía sau nhà văn hóa thôn Hải Sơn 2, xã Phú Nhuận và tiếp tục gọi điện thoại hẹn Luân ra với mục đích nhờ Luân đưa đi mua ma túy về sử dụng. Khi gặp nhau, Tuân đưa cho Luân 350.000 đồng và nhờ Luân đi mua ma túy Heroine, Luân cầm tiền rồi bảo Tuân chờ Luân đến nhà Đào Thị M để mua ma túy. Khi đến cổng nhà Minh, Luân xuống xe một mình đi bộ vào nhà Minh hỏi mua ma túy, còn Tuân ở ngoài đợi. Khi Luân vào đến phòng khách gặp Đào Thị M, Luân hỏi mua ma túy Heroin của Minh, đồng thời đưa 350.000 đồng cho Minh. Minh cầm tiền rồi đi lên khu vực bàn thờ trên gác của gia đình lấy gói ma túy Heroine mà Minh đã cất giấu từ trước, chia một ít ma túy từ gói này ra, sau đó dùng mảnh giấy màu trắng gói lại. Minh cầm gói nhỏ ma túy này xuống đưa cho Luân ở khu vực cầu thang. Luân cầm gói ma túy rồi đi ra chỗ Tuân đợi. Sau đó, Tuân chờ Luân đến khu vực nhà văn hóa thôn Hải Sơn 2, xã Phú Nhuận, Luân đưa 01 gói ma túy Heroin vừa mua được của Đào Thị M cho Tuân. Tuân cầm lấy rồi xé mảnh giấy màu trắng đang gói ma túy ra thành 04 mảnh nhỏ và chia nhỏ gói ma túy thành 04 phần và gói lại. Sau đó, Tuân đưa 01 gói nhỏ ma túy cho Luân, 03 gói nhỏ ma túy còn lại Tuân nhét mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu hồng và dây nịt ở gần đó gói lại mục đích sử dụng dần cho bản thân. Sau khi được Tuân cho 01 gói nhỏ ma túy, Trịnh Văn L cầm về nhà sử dụng hết. Nguyễn Văn T cất 03 gói nhỏ ma túy còn lại vào trong người rồi điều khiển xe đi về, khi đi được khoảng 01 km thì bị tổ công tác của Công an huyện Bảo Thắng yêu cầu dừng xe để kiểm tra, Nguyễn Văn T tự giác giao nộp 03 gói nhỏ

ma túy Heroine vừa mua được cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Nguyễn Văn T: 01 ví giả da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, gắn 02 thẻ sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Smash màu đỏ, không gắn biển kiểm soát.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Văn T và Trịnh Văn L, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Thị M tại thôn Hải Sơn 1, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, thu giữ: Tại túi quần bên phải của Đào Thị M đang mặc số tiền 2.690.000 đồng; Trong bìa các tông để tại gian gác xép tầng hai 01 gói nhỏ gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng; Trên giường ngủ được kê trong gian bếp nhà Đào Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, gắn 02 thẻ sim.

Tại kết luận giám định số 341/KL-GĐMT ngày 13/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận:

Mẫu M1: 0,077 gam là chất ma túy, loại Heroine (Heroin); Cơ quan giám định đã trích 0,038 gam để giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,39 gam.

Mẫu M2: 0,080 gam là chất ma túy, loại Heroine (Heroin); Cơ quan giám định đã trích 0,026 gam để giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,054 gam.

Mẫu M3: 0,211 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Heroin); Cơ quan giám định đã trích 0,048 gam để giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,163 gam.

Mẫu M4: 0,216 gam là chất ma túy, loại Heroine (Heroin). Cơ quan giám định đã trích 0,029 gam để giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,187 gam.

Cáo trạng số 54/CT-VKSBT ngày 10 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đào Thị M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Trịnh Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đào Thị M, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trịnh Văn L. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Thị M phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trịnh Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Thị M từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù giam. Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,039 gam ma túy heroine của mẫu M1; 0,054 gam ma túy heroine của mẫu M2 và 0,163 gam ma túy heroine của mẫu M3; 0,187 gam ma túy heroine của mẫu M4 còn lại sau trích mẫu giám định;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Smash màu đỏ, không gắn biển kiểm soát và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Trịnh Văn L; Tịch thu tiêu hủy 03 thẻ sim kèm theo điện thoại của Nguyễn Văn T và của Trịnh Văn L, 01 ví giả da của Nguyễn Văn T.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 350.000 đồng và tạm giữ số tiền 2.340.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, gắn 02 thẻ sim của Đào Thị M.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Tuấn và bị cáo Luân; Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo Đào Thị M; bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trịnh Văn L nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Minh, bị cáo Tuấn và bị cáo Luân đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Đào Thị M khai nhận do hám lời nên ngày 11/9/2024 Minh đã bán cho Trịnh Văn L 01 gói ma túy với giá 350.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Minh 0,216 gam ma túy heroine khi khám xét người và nơi ở của bị cáo Minh. Vì vậy, bị cáo Đào Thị M phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với khối lượng chất ma túy Heroine mà bị cáo đã bán cho bị cáo Luân là 0,368 gam và khi khám xét nơi ở của bị cáo Minh là 0,216 gam, tổng cộng là 0,584 gam. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi mua bán 0,584 gam Heroine với mục đích bán kiếm lời của bị cáo Đào Thị M đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người đã nhờ bị cáo Trịnh Văn L mua 01 ma túy Heroin của bị cáo Minh với giá 350.000 đồng và tàng trữ trên người để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, Tuấn chia nhỏ gói ma túy thành 04

gói nhỏ, rồi cho Luân 01 gói để Luân sử dụng, còn lại 03 gói nhỏ ma túy heroine có tổng khối lượng 0,368 gam Tuân mang về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với bị cáo Trịnh Văn L là người trực tiếp mua 01 gói ma túy Heroin với giá 350.000 đồng của bị cáo Đào Thị M. 01 gói nhỏ ma túy heroine mà được bị cáo Tuân cho, bị cáo Luân đã sử dụng hết, không xác định được khối lượng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý Luân về hành vi tàng trữ gói nhỏ ma túy này. Do đó bị cáo Trịnh Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với cùng tổng khối lượng chất ma túy heroine là 0,368 gam mà bị cáo Tuân đã nhờ mua.

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo Tuân và Luân phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Tuân là người khởi xướng và đưa tiền cho Luân đi mua ma túy nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo Luân giúp bị cáo Tuân đi mua ma túy nên giữ vai trò là người thực hành. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,368 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trịnh Văn L đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết nhất định về pháp luật. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để sử dụng và có tiền tiêu sài cho bản thân, bị cáo Minh đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Tuân và bị cáo Luân đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Bảo Thắng, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Minh và bị cáo Tuân không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trịnh Văn L có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là "Tái phạm".

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Minh, bị cáo Tuân và bị cáo Luân đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo Tuân và bị cáo Luân đều là người nghiện chất ma túy, bị cáo Luân có 01 tiền án về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, bị cáo Tuân có 01 tiền sự và bị cáo Minh đã từng bị xét xử về tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng sau khi được tái hòa nhập cộng đồng các bị cáo không lấy đó làm bài học

để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý phạm tội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về nguồn gốc số ma túy bị phát hiện thu giữ, bị cáo Minh khai người đàn ông tên Thoa đưa cho bị cáo tại khu vực xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý trước pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,039 gam ma túy heroine (mẫu M1); 0,054 gam ma túy heroine (mẫu M2) và 0,163 gam ma túy heroine (mẫu M3) thu giữ của Nguyễn Văn T; 0,187 gam ma túy heroine (mẫu M4) thu giữ của Đào Thị M còn lại sau trích mẫu giám định. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Smash màu đỏ, không gắn biển kiểm soát thu giữ của Nguyễn Văn T là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo đã sử dụng xe để đi mua ma túy. Đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, gắn 02 thẻ sim của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, gắn 1 thẻ sim của Trịnh Văn L là 02 chiếc điện thoại Tuân và Luân dùng để liên lạc trao đổi việc mua bán ma túy. Đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước và tiêu hủy sim điện thoại theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 2.690.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đào Thị M, trong đó 350.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy cho Trịnh Văn L mà có. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Số tiền còn lại 2.340.000 đồng là tiền do bị cáo lao động mà có và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành án nên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, gắn 02 thẻ sim của Đào Thị M. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản thuộc sở hữu của Đào Thị M và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành án nên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đào Thị M 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 thì ngoài hình phạt chính, bị cáo Tuân và bị cáo Luân còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo Tuân và bị cáo Luân không có nghề nghiệp ổn

định, lại là đối tượng nghiện, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trịnh Văn L (Trịnh Văn Kh) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Thị M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/9/2024.

Phạt bị cáo Đào Thị M 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 11/9/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L (Trịnh Văn Kh) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 11/9/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,039 gam ma túy heroine của mẫu M1; 0,054 gam ma túy heroine của mẫu M2 và 0,163 gam ma túy heroine của mẫu M3 còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Văn T; 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng, 03 mảnh giấy màu trắng, 02 dây nịt và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành.

Tịch thu tiêu hủy 0,187 gam ma túy heroine của mẫu M4 còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Đào Thị M; 01 mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Smash màu đỏ, số khung RLSBE49L040161084, số máy E432-VN161083, không gắn biển kiểm soát của Nguyễn Văn T.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu trắng của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, model 105, loại máy bàn phím của Trịnh Văn L;

Tịch thu tiêu hủy 03 thẻ sim có số thuê bao 0329785955 và số thuê bao 0394611067 của Nguyễn Văn T và thẻ sim có số thuê bao 0393506920 của Trịnh Văn L; 01 ví giả da màu nâu của Nguyễn Văn T.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) và tạm giữ số tiền 2.340.000 đồng (*Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) của Đào Thị M. Số tiền này được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Bảo Thắng theo biên bản giao nhận tài sản số 83/2024/BBGN-KBBT ngày 30/09/2024.

Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, gắn 02 thẻ sim của Đào Thị M.

Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đào Thị M, Nguyễn Văn T và Trịnh Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Cơ quan THAHS CA huyện BT;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (3);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA